

Số: /QĐ-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để
xây dựng công trình: Khu tái định cư phục vụ dự án
Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài (đợt 2)
Địa điểm: Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành đơn giá cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 73/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ – UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành theo Quyết định số 32/2024/QĐ – UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Công văn số 557/STC – QLGCST ngày 02/4/2025 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc thông báo đơn giá gạo tẻ tháng 3 và Quý I năm 2025 để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc điều chỉnh Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 4745/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình: Khu tái định cư phục vụ dự án Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài, địa điểm: phường Phổ Minh;

Căn cứ Công văn số 1206/UBND-BQL ngày 06/6/2022 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ dự án: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài;

Căn cứ các Thông báo từ số 803/TB-UBND đến số 818/TB-UBND ngày 21/7/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thu hồi đất của tổ chức và hộ gia đình, cá nhân để xây dựng công trình: Khu tái định cư phục vụ dự án: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã tại Báo cáo thẩm định số 32/BC-PNNMT ngày 12/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình: Khu tái định phúc vụ dự án Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài (đợt 2), địa điểm: Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:

a) Tổng diện tích đất thu hồi lập phương án đợt 2: 9.002,6 m²

- Diện tích đất thu hồi trong quy hoạch: 8.732,6 m²

+ Đất thu hồi bồi thường, hỗ trợ: 10.508,5 m²

+ Đất chưa bồi thường, hỗ trợ: 397,3 m² (Huỳnh Trọng Hối đang sử dụng)

- Diện tích đất thu hồi ngoài quy hoạch: 269,8 m²

b) Tổng số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất: 15 hộ gia đình, cá nhân.

c) Tổng số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức lập phương án bồi thường, hỗ trợ: 15 hộ gia đình, cá nhân.

d) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ bao gồm:

- Tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: **3.347.923.260 đồng**

- Chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: **66.958.465 đồng.**

2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ được thể hiện như sau:

TT	Hạng mục	Tổng số trường hợp	Trong đó:	
			Số trường hợp đủ điều kiện	Số trường hợp chưa đủ điều kiện
1.	Bồi thường về đất	15	14	1
2.	Bồi thường về cây cối hoa màu	15	14	1
3.	Hỗ trợ ổn định đời sống	15	14	1
4.	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp	15	14	1

b) Giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ:

1.	Giá trị bồi thường và hỗ trợ trực tiếp (a+b+c+d):	3.347.923.260	đồng
a)	Bồi thường về đất đai:	550.694.400	đồng
b)	Bồi thường cây cối, hoa màu:	35.278.860	đồng
c)	Hỗ trợ ổn định đời sống:	51.501.000	đồng
d)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	2.710.449.000	đồng
2.	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (1) x 2% :	66.958.465	đồng
3.	Dự phòng chi ((1 + 2) x 5%)	170.744.086	
4.	Kinh phí cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất (2*10%)	6.695.847	
5.	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4) :	3.592.321.658	đồng

(Bảng chữ: Ba tỷ năm trăm chín mươi hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng)

c) Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình, cá nhân: Theo phụ lục kèm theo.

d) Nguồn kinh phí thực hiện: Vốn dự án Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài (thuộc phân chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng).

3. Về tái định cư khi Nhà nước thu đất: Không có.

4. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thông báo cụ thể về thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất, người bị thiệt hại về tài sản.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Bố trí kinh phí và tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phương án được phê duyệt. Nếu người dân không đến nhận tiền bồi thường đúng hạn, lập danh sách và gửi số tiền vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước.

- Phối hợp với UBND cấp xã trong công tác tuyên truyền, vận động người dân bàn giao mặt bằng.

- Tiếp nhận mặt bằng và tổ chức bàn giao cho Đơn vị thi công để thi công sau khi hoàn thành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã

- Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện phương án bồi thường, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

- Trình UBND thị xã ban hành quyết định thu hồi đất chính thức sau khi đã hoàn tất chi trả bồi thường.

3. UBND phường Phổ Minh

- Phối hợp với đơn vị bồi thường để tổ chức công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thị xã quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án.

- Tổ chức họp dân để giải thích, vận động người dân chấp hành quyết định thu hồi đất.

- Báo cáo UBND thị xã các trường hợp hộ dân chưa nhận tiền bồi thường hoặc có khiếu nại liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ, đồng thời gửi cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã.

- Khẩn trương phối hợp với Chủ đầu tư tiểu dự án để đề xuất mức hỗ trợ ổn định, sản xuất cho hộ gia đình và cá nhân theo quy định.

- Làm việc với Hộ bà Trần Thị Cảnh để xác minh việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Cao Thừa năm 2000, nếu xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2006 sai quy định thì đề nghị Văn phòng đăng ký thu hồi, cấp lại theo quy định của pháp luật.

4. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Đối chiếu số tiền bồi thường, hỗ trợ với phương án đã được phê duyệt, đồng thời cung cấp đầy đủ hồ sơ cần thiết để nhận tiền bồi thường theo quy định;

- Hoàn thành việc di dời tài sản trước thời hạn do cơ quan chức năng thông báo;

- Thực hiện bàn giao đất đúng thời gian quy định sau khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

- Nếu có căn cứ cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ chưa đúng quy định, có quyền khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng phòng Giao dịch số 22 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XII; Chủ tịch UBND phường Phổ Minh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT, CV_{NBChien}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Sang

PHỤ LỤC
Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất bị thu hồi (m2)	Giá trị bồi thường (đồng)		Giá trị hỗ trợ (đồng)		Tổng cộng (đồng)
				Đất	Cây cối, hoa màu	Ổn định đời sống	Đào tạo, CDN và TKVL	
1	Hộ bà Nguyễn Thị Xuân Ba	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	574,6	36.774.400	2.355.860	1.030.020	180.999.000	221.159.280
2	Hộ ông Phạm Anh	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	673,0	98.880.000	6.334.500	1.545.030	486.675.000	593.434.530
3	Ông Nguyễn Đức Chung	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	872,0	94.208.000	6.035.200	3.090.060	463.680.000	567.013.260
4	Hộ bà Huỳnh Thị Tý	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	709,0	76.441.600	4.897.040	3.090.060	376.236.000	460.664.700
5	Ông Nguyễn Đức Chu	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	763,0	29.273.600	1.875.340	6.180.120	144.081.000	181.410.060
6	Hộ bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang và ông Trần Quang Công	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	640,0	36.160.000	2.316.500	3.090.060	177.975.000	219.541.560
7	Hộ ông Nguyễn Ngọc Dũng và bà Phạm Thị Diễm Thuý	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	1,2	76.800	4.920	1.545.030	378.000	2.004.750

8	Bà Dương Thị Thu	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	450,0	28.800.000	1.845.000	1.030.020	141.750.000	173.425.020
9	Hộ ông Nguyễn Văn Dư và bà Võ Thị Năm	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	721,0	46.144.000	2.956.100	3.090.060	227.115.000	279.305.160
10	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	882,0	56.448.000	3.616.200	6.180.120	277.830.000	344.074.320
11	Ông Huỳnh Quang Thuyền và bà Nguyễn Thị Hồng	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	226,0	14.464.000	926.600	12.360.240	71.190.000	98.940.840
12	Hộ ông Lê Thanh Ái và bà Trần Thị Huệ	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	50,0	3.200.000	205.000	6.180.120	15.750.000	25.335.120
13	Hộ bà Nguyễn Thị Minh	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	153,0	9.792.000	627.300	1.545.030	48.195.000	60.159.330
14	Hộ ông Nguyễn Ngọc Tuấn và bà Phạm Thị Thừa	Phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	313,0	20.032.000	1.283.300	1.545.030	98.595.000	121.455.330
	TỔNG CỘNG :		8064,6	550.694.400	35.278.860	51.501.000	2.710.449.000	3.347.923.260